

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2013/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa
đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 “Sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 “Bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Văn bản số 152-KL/TU ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Tỉnh ủy Phú Yên về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010- 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 7 “Về Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn giai đoạn 2013-2015”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 31/TTr-SXD ngày 22 tháng 4 năm 2013) về việc ban hành Quy định về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan và các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND
ngày 15/5/2013 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích yêu cầu

Quy định các nội dung liên quan đến cơ chế đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng công trình đường bê tông giao thông nông thôn được đầu tư theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Tỉnh về thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về kinh phí thực hiện; kế hoạch đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán công trình đường bê tông giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được đầu tư theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

2. Đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư tham gia đầu tư công trình quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn bao gồm hỗ trợ của Nhà nước và nhân dân tự nguyện đóng góp theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, cụ thể như sau:

1. Cấp Tỉnh:

a) Hỗ trợ 100% xi măng, ống cống (nếu có) sử dụng vào công trình và chi phí vận chuyển xi măng, ống cống đến xã.

b) Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác quản lý 02 triệu đồng/km.

c) Bổ sung cho xã thuộc khu vực III vùng dân tộc thiểu số, miền núi và các xã bãi ngang ven biển: 80 triệu đồng/km (mức hỗ trợ cho đường có bề rộng mặt đường là 3m).

d) Bổ sung cho xã thuộc khu vực II vùng dân tộc thiểu số, miền núi: 65 triệu đồng/km (mức hỗ trợ cho đường có bề rộng mặt đường là 3m).

đ) Bổ sung cho xã thuộc khu vực I vùng dân tộc thiểu số, miền núi: 50 triệu đồng/km (mức hỗ trợ cho đường có bề rộng mặt đường là 3m).

2. Cấp huyện: Ngoài mức hỗ trợ nêu trên, tùy vào khả năng cân đối ngân sách của cấp huyện và tính chất, mục tiêu của từng công trình mà cấp huyện có thể xem xét hỗ trợ thêm, nhưng không được quá 15% giá trị thực công trình.

3. Cấp xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: Bao gồm ngân sách cấp xã, huy động đóng góp của các doanh nghiệp, các nhà tài trợ, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước,...

4. Huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân: Tự nguyện hiến đất và giải phóng mặt bằng, cung cấp vật liệu xây dựng nền, mặt đường (sỏi, đá, cát) và các vật liệu khác; huy động phương tiện thi công, tổ chức thi công xây dựng nền đường, đổ bê tông mặt đường.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 4. Kế hoạch đầu tư

1. Kế hoạch đầu tư được lập theo các bước sau:

a) Bước 1: Thôn, buôn (sau đây gọi tắt là thôn) tổ chức họp để bàn và quyết định đề nghị đầu tư đường giao thôn nông thôn trên địa bàn. Kết quả họp thôn được lập thành Biên bản và đề nghị lên UBND xã.

b) Bước 2: Trên cơ sở đề nghị của các thôn, Thường trực Đảng ủy xã, Thường trực HĐND và UBND xã họp xét thống nhất chủ trương đầu tư.

c) Bước 3: UBND xã cử cán bộ chuyên môn cùng thôn tiến hành đo đạc, khảo sát, lập dự toán công trình.

d) Bước 4: Trên cơ sở hồ sơ đo đạc, khảo sát và dự toán công trình, thôn tổ chức họp dân để thống nhất về dự toán công trình, thống nhất việc tự nguyện giải phóng mặt bằng, tự nguyện đóng góp vật liệu, công lao động,... Kết quả họp thôn được lập thành Biên bản gửi kèm dự toán công trình báo cáo lên UBND xã thẩm định, phê duyệt.

đ) Bước 5: UBND xã tổng hợp danh mục, quy mô đầu tư, lượng xi măng, ống cống, kinh phí phục vụ công tác quản lý và kinh phí bổ sung (đối với các xã thuộc đối tượng được hỗ trợ) đề nghị hỗ trợ theo từng công trình báo cáo UBND cấp huyện.

2. Phê duyệt kế hoạch đầu tư:

UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đầu tư theo đề nghị của UBND xã, đồng thời lập Tờ trình đề nghị hỗ trợ xi măng, công thoát nước, kinh phí phục vụ công tác quản lý và kinh phí bổ sung (đối với các xã thuộc đối tượng được hỗ trợ) của từng công trình gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Tỉnh để kiểm tra, cân đối nguồn vốn, tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh quyết định để thực hiện.

Điều 5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán công trình

1. Lập dự toán công trình:

a) Sau khi có chủ trương cho phép đầu tư của UBND xã, UBND xã cử cán bộ chuyên môn cùng thôn tiến hành đo đạc, khảo sát, lập dự toán công trình.

b) Dự toán công trình, gồm 02 phần:

- Phần 1: Thuyết minh dự toán, gồm: Tên công trình, địa điểm xây dựng, chiều dài tuyến, tiêu chuẩn kỹ thuật đường bê tông giao thông nông thôn theo thiết kế mẫu, thời gian thực hiện và nội dung khác;

- Phần 2: Các Bảng tính khối lượng công việc, chi phí vật liệu, chi phí nhân công (tính tổng ngày công lao động cần sử dụng nhân với đơn giá ngày công lao động theo mặt bằng giá tại địa bàn thôn đã được thống nhất trong Biên bản họp thôn), tổng hợp dự toán kinh phí (trong đó phân thành các nguồn vốn theo quy định tại Điều 3 của Quy định này). Dự toán công trình được lập theo hướng dẫn lập dự toán công trình đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

2. Thẩm định dự toán công trình:

a) Sau khi hoàn thành dự toán, thôn trình UBND xã thẩm định.

b) Hồ sơ trình thẩm định, gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định (theo mẫu tại Phụ lục 01), dự toán công trình, Biên bản họp thôn.

c) Tổ thẩm định: UBND xã thành lập Tổ thẩm định, thành phần gồm: Lãnh đạo UBND xã làm Tổ trưởng, đại diện Ban giám sát cộng đồng, kế toán xã, cán bộ chuyên môn, đại diện người dân có trình độ chuyên môn do cộng đồng bình chọn.

d) Nội dung thẩm định: Tính hợp lý về kỹ thuật, tính hợp lý của các chi phí tính toán so với mặt bằng giá tại địa bàn thôn, khả năng huy động vốn, khả năng tự thực hiện của nhân dân và cộng đồng được giao thi công công trình.

đ) Thời gian thẩm định: Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổ thẩm định phải báo cáo kết quả thẩm định bằng văn bản (theo mẫu tại Phụ lục 02) gửi UBND xã và thôn. Trường hợp ý kiến thẩm định chưa thống nhất với dự toán công trình thì trong báo cáo thẩm định ghi rõ nội dung chưa thống nhất để thôn điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Phê duyệt dự toán công trình:

UBND xã được giao làm Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt dự toán công trình (theo mẫu tại Phụ lục 03) trên cơ sở dự toán công trình do thôn trình và báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định.

Điều 6. Tổ chức thi công và nghiệm thu công trình

1. Tổ chức thi công:

Căn cứ vào danh mục công trình đã được UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch đầu tư và dự toán công trình được duyệt, UBND xã có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thi công theo thiết kế mẫu và quy trình kỹ thuật thi công đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn Tỉnh;

- Thành lập Ban quản lý bê tông hóa giao thông thôn do Trưởng thôn làm Trưởng Ban để tổ chức huy động ngày công, vật liệu, thiết bị, tiền của các hộ gia đình, doanh nghiệp, cá nhân (nếu có); tiếp nhận, quản lý chặt chẽ số xi măng, ống cống được hỗ trợ; quản lý chặt chẽ các nguồn huy động; tổ chức giải phóng mặt bằng; tổ chức thi công theo đúng thời gian quy định;

- Cử cán bộ chuyên môn để hỗ trợ thôn trong quá trình triển khai thi công.

- Đề xuất với cấp ủy và HĐND xã lập bộ phận giám sát ở xã, thôn do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm Trưởng ban và Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn làm Tổ trưởng để tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thi công.

2. Nghiệm thu công trình:

a) Khi công trình hoàn thành, Ban quản lý bê tông hóa giao thông thôn có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình. Thành phần nghiệm thu gồm: UBND xã, Ban giám sát cộng đồng xã, Tổ giám sát cộng đồng thôn và Ban quản lý bê tông hóa giao thông thôn. Biên bản nghiệm thu theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 của Quy định này.

b) Phương pháp nghiệm thu: Đo đạc thực tế để xác định khối lượng bê tông thực tế thi công.

Điều 7. Quyết toán công trình

1. Sau khi công trình hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng, Trưởng Ban quản lý bê tông hóa giao thông thôn có trách nhiệm chỉ đạo các thành viên trong Ban quản lý căn cứ nhiệm vụ được phân công tiến hành khóa sổ, kiểm kê, lập Biên bản xác định số lượng vật tư, công lao động, chi phí đã đưa vào công trình,... tổng hợp và lập báo cáo quyết toán.

2. UBND xã có trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn xã.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục, nội dung quyết toán công trình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Phân công trách nhiệm

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Tỉnh kiểm tra, xem xét đề nghị của UBND cấp huyện để cân đối nguồn lực, tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh quyết định hỗ trợ xi măng, ống cống, kinh phí phục vụ công tác quản lý và kinh phí bổ sung (đối với các xã thuộc đối tượng được hỗ trợ) để thực hiện.

b) Trình UBND Tỉnh ban hành thiết kế mẫu, hướng dẫn lập dự toán và quy trình kỹ thuật thi công đường bê tông giao thông nông thôn; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc áp dụng thiết kế mẫu, lập dự toán và quy trình kỹ thuật thi công, nghiệm thu công trình.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn quy trình quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn vốn bê tông hóa đường giao thông nông thôn; hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục, nội dung quyết toán công trình; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh, quyết toán kinh phí do Tỉnh hỗ trợ theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Tỉnh cân đối toàn bộ nguồn vốn theo Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2013-2015 đã được HĐND Tỉnh thông qua và bố trí đưa vào dự toán ngân sách hàng năm, để triển khai thực hiện.

4. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Nguyên và Môi trường và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định và các nội dung tại Quy định này có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ngành mình.

5. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư theo đề nghị của UBND xã; đồng thời lập kế hoạch đề nghị hỗ trợ xi măng, cống thoát nước, kinh phí phục vụ công tác quản lý và kinh phí bổ sung (đối với các xã thuộc đối tượng được hỗ trợ) của từng công trình gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Tỉnh.

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn UBND xã về trình tự thủ tục lập kế hoạch đầu tư, thẩm định phê duyệt dự toán công trình, quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn vốn bê tông hóa giao thông nông thôn theo đúng quy định.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Tỉnh về quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn huyện.

d) Thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm kết quả thực hiện về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Tỉnh và các sở, ngành liên quan theo dõi.

đ) Chỉ đạo UBND xã tổ chức vận động, huy động các nguồn vốn từ người dân, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia xây dựng đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn huyện.

e) Các phòng chuyên môn cấp huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định và các nội dung tại Quy định này có trách nhiệm giúp UBND cấp huyện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan.

6. UBND xã:

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện chủ trương của Tỉnh về bê tông hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn.

b) Tổ chức kiểm tra, xác minh cụ thể và thống nhất chủ trương đầu tư theo đề nghị của thôn để tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện.

c) Chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự toán và quyết toán công trình, chỉ đạo triển khai thi công công trình; cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ thôn trong quá trình triển khai thực hiện, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

d) Tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và bảo trì các công trình đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm kết quả thực hiện về UBND cấp huyện.

7. Thôn:

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tích cực thực hiện chủ trương của Tỉnh về bê tông hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn.

b) Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định của Quy định này đạt hiệu quả.

c) Thực hiện quản lý, bảo vệ, khai thác và bảo trì các công trình đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn.

d) Phối hợp với UBND xã báo cáo UBND cấp huyện về tình hình và kết quả thực hiện đầu tư các công trình đường bê tông giao thông nông thôn trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND xã và các đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND Tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo để triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

Phụ lục 01

UBND XÃ (ghi rõ tên)
THÔN (ghi rõ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH**V/v thẩm định dự toán công trình:**

Kính gửi: UBND xã (ghi rõ tên)

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 “Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 695/QĐ-TTg, ngày 08/6/2012 “Sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 498/QĐ-TTg, ngày 21/3/2013 “Bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của UBND tỉnh Phú Yên “Về việc ban hành Quy định về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh”;

Căn cứ thiết kế mẫu, hướng dẫn lập dự toán và quy trình kỹ thuật thi công đường bê tông giao thông nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của UBND Tỉnh Phú Yên;

Các cứ pháp lý khác có liên quan;

Thôn (ghi rõ tên) trình UBND xã (ghi rõ tên) thẩm định dự toán công trình với các nội dung sau:

1. Tên công trình:

2. Địa điểm xây dựng:

3. Chủ đầu tư: UBND xã

4. Đơn vị lập dự toán: Thôn

5. Đơn vị thi công: Nhân dân thôn

6. Quy mô xây dựng:

7. Dự toán trình thẩm định:

a) Khối lượng bê tông:.....m³;

b) Xi măngkg; ống cống Ø300: m; ống cống Ø500: m;

c) Chi phí quản lý:.....đồng;

d) Cát:..... m³; thành tiền:đồng;

đ) Đá (sỏi):..... m³; thành tiền:đồng;

e) Công lao động:công; thành tiền:

8. Nguồn vốn:**a) Cấp Tỉnh:**

- Hỗ trợ 100% xi măng, ống cống (nếu có) sử dụng vào công trình và chi phí vận chuyển xi măng, ống cống đến xã;

- Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác quản lý 02 triệu đồng/km;

- Các hỗ trợ khác:

b) Cấp huyện:.....;**c) Cấp xã:****d) Huy động đóng góp:..... (chi tiết từng loại nguồn);****đ) Nguồn vốn khác (nếu có):.....****9. Thời gian thực hiện:****10. Các nội dung khác (nếu có):**

Thôn (*ghi rõ tên*) trình UBND xã (*ghi rõ tên*) thẩm định dự toán công trình.

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ tên)

Nơi nhận:

- Như trên ;

- Lưu:

Phụ lục 02

UBND XÃ (ghi rõ tên)
TỔ THẨM ĐỊNH (ghi rõ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO**V/v thẩm định dự toán công trình:**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 695/QĐ-TTg, ngày 08/6/2012 “Sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 498/QĐ-TTg, ngày 21/3/2013 “Bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của UBND tỉnh Phú Yên “Về việc ban hành Quy định về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh”;

Căn cứ thiết kế mẫu, hướng dẫn lập dự toán và quy trình kỹ thuật thi công đường bê tông giao thông nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của UBND tỉnh Phú Yên;

Các cứ pháp lý khác có liên quan;

Theo đề nghị của thôn (ghi rõ tên) tại Tờ trình số ngày .../.../20...;

Sau khi xem xét thẩm định dự toán công trình: Tổ thẩm định báo cáo kết quả thẩm định dự toán công trình với các nội dung sau:

I. TÓM TẮT NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TRÌNH:**1. Tên công trình:****2. Địa điểm xây dựng:****3. Chủ đầu tư:** UBND xã**4. Đơn vị lập dự toán:** Thôn**5. Đơn vị thi công:** Nhân dân thôn**6. Quy mô xây dựng:****7. Dự toán công trình:**a) Khối lượng bê tông:m³;

b) Xi măng kg; ống cống Ø300: m; ống cống Ø500: m;

c) Chi phí quản lý: đồng;

d) Cát: m³; thành tiền:..... đồng;e) Đá (sỏi): m³; thành tiền: đồng;

f) Công lao động: công; thành tiền:

8. Nguồn vốn:**a) Cấp Tỉnh:**

- Hỗ trợ 100% xi măng, ống cống (nếu có) sử dụng vào công trình và chi phí vận chuyển xi măng, ống cống đến xã;

- Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác quản lý 02 triệu đồng/km;

- Các hỗ trợ khác:

b) Cấp huyện:.....;**c) Cấp xã:****d) Huy động đóng góp:..... (chi tiết từng loại nguồn);****đ) Nguồn vốn khác (nếu có):.....****9. Thời gian thực hiện:****10. Các nội dung khác (nếu có):****II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:**

1. Tính hợp lý về kỹ thuật.

2. Tính hợp lý của các chi phí tính toán so với mặt bằng giá tại địa bàn thôn.

3. Khả năng huy động vốn, khả năng tự thực hiện của nhân dân và cộng đồng được giao thi công công trình.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Dự toán công trình được lập đạt yêu cầu theo quy định, đủ điều kiện để xem xét phê duyệt. Trường hợp được lập đạt yêu cầu, không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt thì phải nêu rõ các nội dung cần phải chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp.

Tổ thẩm định báo cáo kết quả thẩm định công trình để UBND xã (ghi rõ tên) xem xét, quyết định./.

TỔ TRƯỞNG TỔ THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ tên, chức vụ)

Nơi nhận:

- UBND xã(b/c);

- Thôn.....(đ/b);

- Lưu:

Phụ lục 03

UBND XÃ (ghi rõ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt dự toán công trình:.....****CHỦ TỊCH UBND XÃ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 695/QĐ-TTg, ngày 08/6/2012 “Sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”; số 498/QĐ-TTg, ngày 21/3/2013 “Bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của UBND tỉnh Phú Yên “Về việc ban hành Quy định về cơ chế đầu tư xây dựng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh”;

Căn cứ thiết kế mẫu, hướng dẫn lập dự toán và quy trình kỹ thuật thi công đường bê tông giao thông nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của UBND Tỉnh Phú Yên;

Các cứ pháp lý khác có liên quan;

Xét đề nghị của Tổ thẩm định dự toán (tại Báo cáo số ngày .../.../20...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán công trình với nội dung như sau:

1. Tên công trình:

2. Địa điểm xây dựng:

3. Chủ đầu tư: UBND xã

4. Đơn vị lập dự toán: Thôn

5. Đơn vị thi công: Nhân dân thôn

6. Quy mô xây dựng:

7. Dự toán công trình:

a) Khối lượng bê tông:.....m³;

b) Xi măngkg; ống cống Ø300: m; ống cống Ø500: m;

c) Chi phí quản lý:.....đồng;

d) Cát:..... m³; thành tiền:.....đồng;

e) Đá (sỏi):..... m³; thành tiền:.....đồng;

f) Công lao động:công; Thành tiền:.....

8. Nguồn vốn:

a) Cấp Tỉnh:

- Hỗ trợ 100% xi măng, ống cống (nếu có) sử dụng vào công trình và chi phí vận chuyển xi măng, ống cống đến xã;

- Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác quản lý 02 triệu đồng/km;

- Các hỗ trợ khác:

b) Cấp huyện:.....;

c) Cấp xã:

d) Huy động đóng góp:..... (chi tiết từng loại nguồn);

đ) Nguồn vốn khác (nếu có):.....

9. Thời gian thực hiện:

10. Các nội dung khác (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng thôn - Trưởng Ban quản lý bê tông hóa giao thông thôn căn cứ các nội dung được phê duyệt tổ chức huy động ngày công, vật liệu, thiết bị, tiền của các hộ gia đình, doanh nghiệp, cá nhân (nếu có); tiếp nhận, quản lý chặt chẽ số xi măng, ống cống được hỗ trợ; quản lý chặt chẽ các nguồn huy động; tổ chức giải phóng mặt bằng; tổ chức thi công theo đúng thời gian quy định.

2. Cử cán bộ chuyên môn (*ghi rõ họ tên, chức vụ*) có trách nhiệm hỗ trợ thôn trong quá trình triển khai thi công.

3. Ban giám sát cộng đồng xã thường xuyên cử cán bộ xuống thôn phối hợp với Tổ giám sát cộng đồng thôn để giám sát theo dõi tình hình triển khai thực hiện công tác bê tông hóa đường giao thông nông thôn tại cơ sở.

4. Nhân dân thôn tự thi công và giám sát thi công công trình.

Điều 3. Các ông (bà): Cán bộ Văn phòng UBND xã, kế toán ngân sách xã, Trưởng thôn-Trưởng Ban quản lý bê tông hóa giao thông thôn, chịu trách nhiệm thi hành./.

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ tên)

Nơi nhận:

- UBND huyện...(b/c);

- Như Điều 3;

- Lưu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN SỐ:
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

1. Công trình:.....

2. Địa điểm xây dựng:.....

3. Thành phần nghiệm thu:

a) Đại diện UBND xã:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

b) Đại diện Ban Quản lý bê tông hóa giao thông thôn:...

- Ông (bà):.....; Chức vụ: Trưởng thôn kiêm Trưởng Ban

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

c) Đại diện Ban giám sát cộng đồng xã:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

c) Đại diện Tổ giám sát cộng đồng thôn:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

4. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: giờ..... ngàythángnăm

- Kết thúc: giờ..... ngàythángnăm

5. Đánh giá khối lượng nghiệm thu:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Thiết kế mẫu, hướng dẫn lập dự toán và quy trình kỹ thuật thi công đường bê tông giao thông nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của UBND Tỉnh Phú Yên;

- Dự toán công trình được UBND xã phê duyệt tại Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013.

b) Khối lượng nghiệm thu:

TT	Nội dung nghiệm thu	Đơn vị tính	Theo dự toán được duyệt	Thực tế thi công	Chênh lệch tăng(+); Giảm(-)
1	Chiều dài tuyến	m			
2	Chiều rộng mặt đường	m			
3	Độ dày mặt đường bình quân	m			
4	Khối lượng bê tông toàn tuyến	m ³			
5	Khối lượng bê tông phát sinh khác	m ³			
6	Số lượng ống cống	m			
	Trong đó: - Ống cống Ø300	m			

	- Ống cống Ø500	m			

Nguyên nhân chênh lệch:.....

.....

.....

c) Đánh giá chất lượng, khối lượng công việc xây dựng:

.....

.....

6. Kết luận:

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu:.....

- Yêu cầu chỉnh sửa, hoàn thiện bổ sung (nếu có) :.....

.....

Trưởng thôn kiêm
Trưởng Ban quản lý
(Ký, ghi rõ tên)

Đại diện UBND xã.....
(Ký, ghi rõ tên)

Đại diện Tổ giám sát
cộng đồng thôn
(Ký, ghi rõ tên)

Đại diện Ban giám sát
cộng đồng xã
(Ký, ghi rõ tên)